**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ LONG MỸ**
**TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN DÂN NHÂN THỊ XÃ LONG MỸ**
**TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đào Thị Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Quang.
2. Bà Lê Thị Diễm Thi.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019. Về việc: "Tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 05 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Khu vực T, phường BT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Khu vực T, phường BT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, Chức vụ Tổng giám đốc.

Trụ sở: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Y, sinh năm 1986

Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Khu vực X, phường TA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Khu vực BH, phường VT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn T kết hôn với nhau vào năm 1991 có sự chứng kiến của gia đình hai bên, nhưng vợ chồng anh chị không đi đăng ký kết hôn, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh T thường xuyên bỏ nhà đi chơi, chị M đã khuyên nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng anh chị đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Chị M và anh T có 02 con chung tên Đặng Thị Cẩm T (giới tính: nữ), sinh năm: 1994 và Đặng Minh K (giới tính: nam), sinh năm: 1996. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện và đơn yêu cầu chia tài sản thì nguyên đơn Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng anh chị gồm có 01 căn nhà cấp 4; 03 công đất vườn và 02 công đất ruộng. Ngày 14/5/2019 chị Minh có đơn xin rút lại yêu cầu phân chia tài sản chung để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Chị M và anh T có nợ tiền mua thức ăn gia súc của hàng Hùng Nguyên do chị Lê Thị Ngọc T làm chủ số tiền 36.794.000 đồng, và nợ Ngân hàng

chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh huyện Long Mỹ số tiền 20.000.000 đồng. Phần nợ trên chị yêu cầu anh T có trách nhiệm trả vì anh T đang quản lý đất.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Đặng Văn T trình bày: Anh T cũng thừa nhận lời nhận lời trình bày của chị M về việc vợ chồng chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay chị M yêu cầu ly hôn thì anh T cũng đồng ý. Về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung anh T cũng thống nhất anh sẽ trả nợ cho chị T số tiền 36.794.000 đồng và trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng cũng lãi phát sinh theo hợp đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Ngọc T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Chị T là chủ cửa hàng thức ăn Hùng Nguyên. Vợ chồng chị M và anh T có nợ tiền mua thức ăn gia súc số tiền 36.794.000 đồng. Nay vợ chồng chị M, anh T ly hôn, chị T cũng thống nhất để anh T tiếp tục trả nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đại diện ủy quyền là bà Nguyễn Nhựt Y trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Năm 2016 chị M và anh T có vay của Ngân hàng chính sách theo diện hộ thoát nghèo số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, vợ chồng anh chị có gửi tiết kiệm tại ngân hàng với số tiền 2.780.414 đồng. Nay vợ chồng chị M, anh T ly hôn; anh T đồng ý trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng cũng đồng ý để anh T tiếp tục trả số tiền trên theo hợp đồng vay vốn đã ký. Trường hợp anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bà Lê Thị Ngọc T và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đại diện ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Y yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Chị M và anh T có tổ chức lễ cưới vào năm 1991 có xác nhận của gia đình 2 bên nhưng vợ chồng anh, chị không đi đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống hạnh phúc thời gian dài thì vợ chồng chị M và anh T xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"*. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị M có đơn yêu cầu rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, anh T cũng thống nhất. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị M về viêc phân chia tài sản chung của vợ chồng.

[6] Về nợ chung: Chị M và anh T cùng thống nhất có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch thị xã Long Mỹ số tiền là 20.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng; nợ bà Lê Thị Ngọc T số tiền 36.794.000 đồng. Anh T đồng ý tiếp tục trả số T trên cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch thị xã Long Mỹ và bà Lê Thị Ngọc T.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch thị xã Long Mỹ đại diện ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Yến thống nhất để anh T tiếp tục trả số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét. Bà Lê Thị Ngọc T cũng thống nhất để anh T tiếp tục trả nợ và chưa yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét.

Dành quyền khởi kiện bà Lê Thị Ngọc T và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với anh Đặng Văn T khi có yêu cầu.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Án phí chia tài sản: Nguyên đơn Nguyễn Thị M được nhận lại 6.000.000 đồng theo lai thu số 0021163 phiếu lập ngày 08/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 15 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn T là vợ chồng

[2] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Có, chị M và anh T tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và bà Lê Thị Ngọc T đối với anh Đặng Văn T khi có yêu cầu.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0021157 phiếu lập ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Án phí chia tài sản: Nguyên đơn Nguyễn Thị M được nhận lại 6.000.000 đồng theo lai thu số 0021163 phiếu lập ngày 08/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được

quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cư trú.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

**Đào Thị Thủy**

***Nơi Nhận:***
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS;